TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2020
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trúc Linh

Ông Nguyễn Hữu Tài

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 442/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Kim M**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú ấp M1, xã T3, huyện C, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Minh P**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 11/11/2019, nguyên đơn chị Đặng Kim M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Minh P thành hôn vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/5/2010. Thời gian vợ chồng chung sống được gần 09 năm lúc đầu có hạnh phúc, sau thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng

quan điểm nên vợ chồng đã ly thân nhau khoảng 02 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, chị yêu cầu được ly hôn với anh P. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn Thiên L, sinh ngày 31/3/2010 hiện đang sống chung với anh P, chị đồng ý để anh P tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị M không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/12/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn Minh P trình bày: Thời gian đầu vợ chồng anh sống chung rất hạnh phúc đến cuối năm 2018 bỏ đi không rõ lý do nên vợ chồng đã ly thân 02 năm. Anh đã nuôi con từ lúc chị M bỏ đi đến nay, anh đồng ý tiếp tục nuôi con, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Tài sản chung nợ chung không có.

Cháu Nguyễn Văn Thiên L trình bày: Nguyện vọng con muốn được sống với cha.

Tại biên bản xác minh ngày 25/12/2019 bà Nguyễn Thị N mẹ anh P trình bày: Thời gian vợ chồng P sống chung với bà không biết xảy ra mâu thuẫn gì M bỏ đi. Bà và anh P nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng của M và P nhưng M và gia đình không đồng ý đoàn tụ. Cháu Nguyễn Văn Thiên L từ nhỏ sống chung với bà. Khi chị M bỏ đi bà thay anh P chăm sóc nuôi dưỡng cháu L. Cháu được học hành đầy đủ và phát triển bình thường.

Tại phiên tòa:

Bị đơn anh Nguyễn Văn Minh P trình bày: Anh đồng ý ly hôn, đồng ý tiếp tục nuôi con, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. - Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Kim M. Xử cho chị Đặng Kim M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Minh P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Thiên L, sinh ngày 31/3/2010 cho anh Nguyễn Văn Minh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Đặng Kim M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn

đồng) đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị M có quyền nghĩa vụ thăm nôm chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Kim M có nghĩa vụ nộp 600.000đ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đặng Kim M có văn bản đề nghị xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Đăng Kim M và anh Nguyễn Văn Minh P thành hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/5/2010 nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống chị Đặng Kim M và anh Nguyễn Văn Minh P đều trình bày vợ chồng có xảy ra mâu thuẩn và vợ chồng đã cắt đứt quan khoản 02 năm nay. Khi phát sinh mâu thuẩn, gia đình anh P đã tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Sau khi gửi đơn khởi kiện chị M có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Chứng tỏ, chị M không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên Tòa, anh P cũng đồng ý ly hôn với chị M. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẩn vợ chồng giữa chị M và anh P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Kim M là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Giữa chị Đặng Kim M và anh Nguyễn Văn Minh P có 01 con chung là Nguyễn Văn Thiên L, sinh ngày 31/3/2010 hiện đang sống chung với anh P. Chị M đồng ý để anh P tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị M và anh P chấm dứt quan hệ vợ chồng cháu L do anh P và gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu phát triển bình thường được học hành đầy đủ và cháu L có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Văn Thiên L, sinh ngày 31/3/2010 cho anh Nguyễn Văn Minh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh P là người đang trực tiếp nuôi con, anh P yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tòa án có ra thông báo yêu cầu anh P cung cấp chứng cứ chứng minh nguồn thu thập của chị M nhưng anh P không cung cấp và không yêu cầu Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử xét thấy: việc chị M không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh P không cung cấp được nguồn thu thập của chị M nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh mức cấp

dưỡng phù hợp nhu cầu thiết yếu của cháu L tương đương bằng ½ mức lương tối thiểu tại thời điểm xét xử (1.490.000đ/tháng) số tiền 750.000đ/tháng. Buộc chị Đặng Kim M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn Thiên L mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đến khi cháu L đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/01/2020 là phù hợp theo quy định tại các điều 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Đặng Kim M và anh Nguyễn Văn Minh P không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đặng Kim M có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83, 110,116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Kim M ly hôn với anh Nguyễn Văn Minh P

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Thiên L, sinh ngày 31/3/2010 cho anh Nguyễn Văn Minh P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Đặng Kim M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đến khi cháu L đủ 18 tuổi.Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/01/2020. Chị M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Đặng Kim M có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015764 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, chị M có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án, riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga